

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

**Triển khai các giải pháp phấn đấu đạt chỉ tiêu năng lượng và
thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển**

Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh năm 2022 xây dựng trong bối cảnh khó khăn và thuận lợi đan xen, ảnh hưởng tác động nặng nề của đại dịch COVID-19. Trong nước, tình hình chính trị - xã hội và kinh tế vĩ mô ổn định, các chính sách hỗ trợ, kích cầu kinh tế của Chính phủ sẽ giúp đất nước sớm trở lại trạng thái bình thường và nền kinh tế mau chóng hồi phục. Đối với Tỉnh ta, những chủ trương, quyết sách lớn về phát triển kinh tế - xã hội đã và đang triển khai sẽ tạo chuyển biến mới, động lực mới cho phát triển nhanh và bền vững, cùng với việc tận dụng các cơ chế chính sách đặc thù hỗ trợ tỉnh của Chính phủ tại Nghị quyết 115/NQ-CP ngày 31/8/2018 và phát huy hiệu quả các công trình, dự án lớn mang tính động lực đã và đang đầu tư (đường cao tốc Bắc-Nam, Cảng biển tổng hợp Cà Ná, đường nối cao tốc Bắc – Nam đến Cảng biển tổng hợp Cà Ná, dự án Trung tâm điện lực LNG Cà Ná;...). Tuy nhiên, rủi ro lớn nhất vẫn là diễn biến phức tạp của dịch bệnh COVID-19, nguồn lực đầu tư công hạn chế, hoạt động doanh nghiệp còn khó khăn; chất lượng nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Quy hoạch điện VIII) và các chính sách mới về giá điện gió, điện mặt trời chưa kịp thời ban hành, một số sản phẩm công nghiệp chế biến chủ lực bị giảm sâu trong năm 2021 do khó khăn về mở rộng quy mô sản xuất, thị trường tiêu thụ, đứt gãy chuỗi cung ứng, giá cước vận tải tăng, ... sẽ là những khó khăn, thách thức tác động đến giá trị sản xuất công nghiệp và ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng (GRDP) của tỉnh.

Năm 2022 Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đặt mục tiêu tốc độ tăng trưởng (GRDP) của tỉnh tăng từ 10-11%, trong đó công nghiệp tăng 16-17%. Tính chung 5 tháng đầu năm 2022, chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tính tăng 5,83% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, ngành chế biến, chế tạo tăng 11,5%; ngành sản xuất và phân phối điện tăng 5,41%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,3%; riêng ngành khai khoáng giảm 14,91%. Một điểm lưu ý là trong năm nay, IIP toàn ngành thường tăng < 10% (các năm trước thường tăng > 10%) là do ngành công nghiệp chủ lực sản xuất và phân phối điện tăng thấp, năng lực sản xuất điện mới giảm mạnh. Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 5 tháng đầu năm 2022 tăng so với cùng kỳ năm trước: tôm đông lạnh tăng 87%; thạch nha đam tăng 48,9%; bia đóng lon tăng 14,3%, nước yến tăng 56%, điện gió tăng 47,5%, thủy điện tăng 12,8%. Một số sản phẩm giảm: các loại đá lát lề đường giảm 52,9%; muối biển giảm 32,2%; hạt điều khô giảm 31,8%; tinh bột sắn giảm 31,8%, dự kiến trong tháng ngừng sản xuất vì hết nguyên liệu; sản xuất đường

giảm 17,2%, hiện đã ngừng sản xuất do hết mía nguyên liệu; xi măng giảm 15,8%; điện mặt trời giảm 3,3%.

Mặc dù, công nghiệp chế biến có chiều hướng phục hồi tích cực khi thực hiện thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 nhưng ngành công nghiệp chủ lực hiện nay là sản xuất điện đã có chiều hướng đạt trần công suất và tăng trưởng chậm lại, do ảnh hưởng dịch COVID-19 nhiều doanh nghiệp công nghiệp đã giảm công suất hoạt động nên nguồn điện sử dụng giảm, xuất hiện những cơn mưa trái mùa, một số dự án chưa được nối lưới phát điện do chưa có cơ chế giá điện mới,... đã ảnh hưởng trực tiếp đến tăng trưởng toàn ngành công nghiệp 5 tháng đầu năm 2022.

Để đảm bảo đạt các mục tiêu tăng trưởng đề ra, UBND tỉnh xây dựng các kịch bản tăng trưởng, đề xuất các nhiệm vụ, giải pháp phân đầu đạt chỉ tiêu năng lượng và thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển khi dự báo khả năng chỉ tiêu năng lượng sụt giảm nhằm hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2022, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích: Tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ và có hiệu quả những giải pháp để đạt được chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng công nghiệp tăng 16-17%, giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng từ 17-18%. Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp năm 2022 đối với lĩnh vực công nghiệp đề ra tại Quyết định 21/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022.

2. Yêu cầu: Các Sở, ngành, địa phương chủ động, tăng tốc, quyết liệt triển khai đồng bộ, hiệu quả, chất lượng các giải pháp được đề ra tại kế hoạch này. Kịp thời nắm bắt thông tin, triển khai và tham mưu phối hợp giải quyết nhằm tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc các dự án năng lượng, dự án công nghiệp tiêu biểu của ngành Công Thương; đẩy nhanh các dự án công nghiệp hoàn thành theo tiến độ, thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển, đẩy mạnh hoạt động sản xuất, phân đầu các sản phẩm chủ lực đạt hoặc vượt sản lượng theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Tốc độ tăng trưởng (GRDP) tăng từ 10-11%, trong đó công nghiệp tăng 16-17%.

Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) tăng từ 17-18% so cùng kỳ năm 2021.

III. DỰ KIẾN CÁC KỊCH BẢN TĂNG TRƯỞNG CỦA NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Căn cứ kết quả tình hình kinh tế - xã hội tháng 5/2022, bên cạnh những yếu tố thuận lợi giúp một số ngành hàng công nghiệp chế biến phục hồi tích cực, có tốc

độ tăng cao so cùng kỳ năm 2021¹, thì khó khăn, thách thức vẫn còn thường trực do ảnh hưởng dịch Covid - 19 nền kinh tế suy giảm, các công trình xây dựng đầu năm chưa có nhiều khởi sắc do đó nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng có giảm, hàng tồn kho còn, hoạt động sản xuất cầm chừng do thời gian nghỉ Tết Nguyên đán, thiếu vốn, thiếu nguyên liệu sản xuất, giá nguyên liệu tăng, thị trường tiêu thụ trong nước bị thu hẹp, thị trường xuất khẩu, nhất là Trung Quốc đóng cửa do dịch bệnh. Ngoài ra, do ảnh hưởng biến động giá xăng dầu nên chi phí vận chuyển tăng cũng phần nào tác động đến hoạt động sản xuất của các doanh nghiệp, dẫn đến 10 sản phẩm giảm so cùng kỳ².

Tiền độ đầu tư hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp còn chậm³, công tác thu hồi đất, bàn giao mặt bằng Cụm công nghiệp còn vướng mắc⁴, nhà đầu tư thiếu quyết tâm, hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường của các Khu, cụm công nghiệp chưa hoàn thiện nên chưa đủ điều kiện để tiếp nhận các dự án đầu tư có phát sinh nước thải phải xử lý, chưa kịp thời điều chỉnh cục bộ Quy hoạch ngành nghề, điều này ảnh hưởng rất lớn đến công tác xúc tiến đầu tư các dự án thứ cấp vào Khu, cụm công nghiệp.

Một số dự án thứ cấp trong Khu, cụm công nghiệp dự kiến đầu tư hoàn thành, đưa vào hoạt động trong năm 2022⁵ góp phần tăng thêm giá trị sản xuất

¹ Tôm đông lạnh tăng 87%; thạch nha đam tăng 48,9%; bia đóng lon tăng 14,3%; nước yến tăng 56%; khăn bông tăng 6,2%; quần áo may sẵn tăng 5,4%; điện sản xuất tăng 6%; điện thương phẩm tăng 6,9%, nước uống được tăng 4,7%, gạch không nung tăng 17,2%, phân vi sinh tăng 36,5%.

² tinh bột mì giảm 31,8%, đá xây dựng giảm 25,2%; khai thác muối giảm 32,2%, nhân hạt điều giảm 31,8%; đường RS giảm 17,2%, muối chế biến giảm 8,7%, gạch nung giảm 5,5%; đá granite giảm 52,9%; xi măng Portland đen giảm 15,8%, thùng hộp bằng bìa cứng không sản xuất.

³ (1) KCN Phước Nam đầu tư cơ sở hạ tầng ước đạt 40% khối lượng giai đoạn I (151 ha) và dự kiến sẽ hoàn thành Giai đoạn I trong năm 2022. Hiện nay, mặc dù KCN Phước Nam đã đi vào hoạt động và thu hút được 11 dự án đầu tư thứ cấp nhưng hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường của KCN chưa đáp ứng các quy định về môi trường, như: chưa đầu tư hệ thống thu gom, thoát nước mưa; hệ thống thu gom, thoát nước thải và xử lý nước thải tập trung để bảo đảm nước thải sau xử lý đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường; chưa đầu tư hệ thống quan trắc nước thải tự động và diện tích cây xanh chưa đảm bảo tỷ lệ theo quy định. Đồng thời, công tác điều chỉnh cục bộ quy hoạch ngành nghề KCN để đáp ứng việc xúc tiến, kêu gọi nhà đầu tư vào KCN chậm hoàn thành.

(2) KCN Du Long đang trong quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, chưa đầu tư hoàn thành các hạng mục về bảo vệ môi trường. Trong thời gian qua, dự án chậm tiến độ so với kế hoạch do chủ đầu tư thiếu về năng lực, chưa quyết tâm đầu tư, đồng thời có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức bộ máy làm mất thời gian, ảnh hưởng tiến độ theo kế hoạch đã cam kết. Hiện nay, chủ đầu tư đang triển khai các hạng mục hạ tầng kỹ thuật và Nhà máy xử lý nước thải tập trung, đồng thời xây dựng phương án, kế hoạch thực hiện xúc tiến đầu tư vào KCN.

(3) Các CCN Hiếu Thiện, Phước Tiến đang tiến hành lập và phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500.

⁴ CCN Quảng Sơn diện tích thu hồi là 50,28 ha, trong đó đã thu hồi 27,3ha/41,4ha (chiếm 66%), còn lại % chưa thu hồi vì còn xem xét nguồn gốc đất, điều kiện bồi thường, hỗ trợ, xây dựng và phê duyệt phương án bồi thường....

⁵ (1) Nhà máy may mặc Vietsun Ninh Thuận - Công ty TNHH Đầu tư Vietsun Ninh Thuận (công suất 4.800.000 sản phẩm/năm) hiện đang tiến hành đào tạo nghề cho công nhân (dự kiến vận hành toàn Nhà máy Quý II), (2) Nhà máy may gia công hàng may mặc xuất khẩu - Công ty TNHH MTV May Mặc Thương Mại và Dịch Vụ Minh Sơn (công suất 850.000 sản phẩm/năm) đã thi công 50% khối lượng, dự kiến hoàn thành và vận hành trong Quý II, (3) Xí nghiệp may xuất khẩu Thái Vạn Long - Công ty TNHH Thái Vạn Long (công suất 1.000.000 sản phẩm/năm) đã thi công 50% khối lượng, dự kiến hoàn thành và vận hành trong tháng 7, (4) Công ty CP may An Khánh (công suất 700.000 sản phẩm/năm) đã thi công 60% khối lượng, dự kiến hoàn thành và vận hành trong tháng 8, (5) Dự án Nhà máy cơ khí Trí Việt Ninh Thuận - Công ty CP Trí Việt Ninh Thuận: Công ty đã lập thiết kế kỹ thuật, phòng cháy chữa cháy đề trình đơn vị thẩm quyền thẩm định. Tháng 5/2022: khởi công xây dựng công trình; đầu tư đến tháng 12/2022: hoàn thành đưa dự án vào hoạt động, (6) Trung tâm khai thác chia chọn Bưu điện tỉnh Ninh Thuận - Bưu

nhóm công nghiệp-xây dựng, trong đó có 03 Công ty may xuất khẩu đầu tư dự án vào cùng thời điểm nên rất khó khăn trong công tác tuyển dụng, tìm kiếm lao động trong bối cảnh nguồn cung lao động cho ngành may mặc bị thiếu hụt nên chưa thể hoạt động hết công suất. Ngoài ra, giá chi phí máy móc thiết bị tăng cao so với dự kiến ban đầu nên doanh nghiệp phải tiếp tục đàm phán, tìm kiếm đối tác khác cung cấp, khó khăn về vốn đầu tư.

Các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) đang chờ hướng dẫn cơ chế giá để đấu nối phát điện đối với các dự án đã thi công hoàn thành⁶ và đang thi công sắp hoàn thành⁷ để được đấu nối, công nhận ngày vận hành thương mại, đây chính là điểm nghẽn lớn nhất, phụ thuộc hoàn toàn vào chính sách của Trung ương. Một số dự án đã được bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực nhưng chưa được xem xét cấp Quyết định chủ trương đầu tư do chưa có cơ chế giá và hướng dẫn thực hiện việc lựa chọn nhà đầu tư theo quy định nên chưa đủ điều kiện thực hiện dự án⁸, chưa được phê duyệt bổ sung phương án đấu nối⁹.

Trên cơ sở nhận định, đánh giá những yếu tố thuận lợi và khó khăn thách thức như trên, khả năng thích ứng của Tỉnh, UBND tỉnh xây dựng 03 kịch bản tăng trưởng của ngành Công Thương như sau:

1. Kịch bản 1: Tăng trưởng theo Kế hoạch của Tỉnh ủy giao, công nghiệp tăng 16,1%, đóng góp tăng trưởng 3,51% GRDP¹⁰ (tương đương tăng 16-17%). Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp (giá so sánh 2010) dự kiến 17,1% (tương đương tăng 17-18%).

Đây là kịch bản tăng trưởng chính được xác định theo chỉ đạo, định hướng của Tỉnh ủy. Kịch bản này được dự báo kinh tế dần phục hồi sau đại dịch COVID-19, các dự án động lực của Tỉnh đẩy nhanh tiến độ, tạo bước đệm cho các ngành khác tăng trưởng, trong đó có công nghiệp; tiếp tục phát huy thế mạnh về năng lượng tái tạo, nhất là các dự án điện gió đã có giá điện và đưa vào vận hành cuối năm 2021, nay tiếp tục khai thác để đạt công suất tối đa đóng góp tăng thêm sản lượng điện sản xuất.

Theo kịch bản này, dự kiến tổng giá trị gia tăng của ngành công nghiệp **5.530** tỷ đồng, cơ cấu nội bộ các nhóm ngành công nghiệp được phân bổ như sau:

+ Các nhóm ngành hiện có: Gồm 20 nhóm ngành, dự kiến tiếp tục tháo gỡ những khó khăn về thị trường tiêu thụ và nguyên liệu đầu vào các sản phẩm hiện

điện tỉnh Ninh Thuận: đã hoàn thành một số hạng mục san lấp mặt bằng thi công, thi công nhà tạm và tập kết vật tư; đang tổ chức thi công móng bê tông cốt thép công trình, dự kiến Quý IV hoạt động.

⁶ ĐMT Thiên Tân 1.2, 1.3, 1.4 (200MW), ĐG Hanbaram 93MW.

⁷ ĐMT Phước Thái 2,3 (120MW). Riêng ĐG Công Hải 1,2 (28MW) không kịp tiến độ hòa lưới trong năm 2022 vì đang vướng mắc công nghệ cánh quạt.

⁸ Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu 2 (184MW), Trang trại điện mặt trời Phước Trung (40MW), Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân 2.1 (192MW), Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân 2.2 (60MW), điện gió Đàm nại 3 (39,4MW), Đàm Nại 4 (27,6MW).

⁹ ĐG Power số 1 (30MW), ĐG Enfinity (76MW), ĐG Phước Hữu (50MW).

¹⁰ Kế hoạch số 6676/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về phục hồi và tăng trưởng kinh tế - xã hội trong bối cảnh thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

có, dự kiến tạo ra giá trị gia tăng **1.278** tỷ đồng, tăng 11,2%, đóng góp cho tăng trưởng chung 0,68%.

+ Nhóm ngành năng lượng: Đến cuối năm 2021, có 53 dự án năng lượng đã hòa lưới điện quốc gia/3.181,7MW, phát điện với tổng sản lượng điện 6.300 triệu kWh. Căn cứ tiến độ đăng ký của các nhà đầu tư và kết quả rà soát thì trong năm 2022 dự kiến có 8 dự án năng lượng được hòa điện lưới Quốc gia/443MW (ĐG Habaram/93MW; ĐMT Thiên Tân 1.2, 1.3, 1.4/200MW; ĐMT Phước Thái 2, 3/120MW; thủy điện Mỹ Sơn/20MW; thủy điện Tân Mỹ/10MW) và Dự án triển khai đầu tư gồm 09 dự án/699 MW. Dự kiến sản lượng điện sản xuất năm 2022 khoảng 7.000 triệu kWh/3.624,7 MW, trong đó đã hòa lưới 53 dự án với sản lượng 6.300 triệu kWh/3.181,7MW, dự kiến hòa lưới trong năm 2022 khoảng 700 triệu kWh/443 MW (chuyển tiếp từ năm 2021 sang có 08 dự án điện gió/343,7 MW chỉ mới vận hành từ tháng 11/2021, năm 2022 sẽ phát huy năng lực phát điện, tính 60% công suất và các dự án mới hòa lưới tính 10% công suất do Chính phủ chậm ban hành giá FIT điện gió, điện mặt trời; tuy nhiên kỳ vọng sau khi Quy hoạch điện VIII được phê duyệt (dự kiến Quý II/2022), Bộ Công Thương sẽ đẩy nhanh tiến độ tham mưu giá điện mới, như vậy có khả năng các dự án đưa vào vận hành hòa lưới sẽ có giá tính từ Quý IV/2022). Riêng 02 dự án thủy điện (Mỹ Sơn, Tân Mỹ) dự kiến sẽ phát điện thuận lợi, đóng góp tăng thêm sản lượng khoảng 30 triệu kWh.

Theo đó, giá trị gia tăng lĩnh vực năng lượng dự kiến **4.252** tỷ đồng, tăng 17,7%, đóng góp cho tăng trưởng chung 2,83%.

2. Kịch bản 2: Dự kiến tăng trưởng 18,1% (tương đương tăng 18-19%, cao hơn kế hoạch 2%), đóng góp tăng trưởng chung 3,96% GRDP (cao hơn kịch bản 1 là 0,45%).

Kịch bản này xây dựng bám sát Kịch bản 1, tuy nhiên trong nội bộ ngành công nghiệp, kịch bản này được dự báo khả năng tăng trưởng sẽ dồn lực vào các nhóm ngành còn dư địa phát triển và đóng góp tăng thêm từ các nhóm sản phẩm hiện có (khai khoáng, công nghiệp chế biến chế tạo, ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải), một số dự án đầu tư dự kiến hoàn thành đưa vào hoạt động trong năm để bù đắp cho các sản phẩm có xu hướng giảm so kế hoạch vì còn hàng tồn kho, tiêu thụ yếu. Nhóm năng lượng đẩy mạnh các giải pháp để phát huy tối đa năng lực phát điện, tăng cường khả năng truyền tải điện, hỗ trợ các dự án thủy điện đẩy nhanh tiến độ thi công, sớm đưa vào vận hành từ Quý II.

Dự kiến tổng giá trị gia tăng **5.625** tỷ đồng, cơ cấu nội bộ các nhóm ngành công nghiệp được phân bổ như sau:

+ Các nhóm ngành hiện có: Gồm 20 nhóm ngành, dự báo nền kinh tế phục hồi, các gói kích cầu của Chính phủ được đẩy mạnh, các công trình dân dụng sẽ khởi sắc, các dự án đầu tư công được đẩy nhanh tiến độ góp phần thúc đẩy nhóm ngành công nghiệp cung cấp vật liệu xây dựng (đá xây dựng, xi măng, gạch nung,...) phục vụ các công trình trọng điểm (đường cao tốc, cảng biển, đường nối, hạ tầng thủy lợi), tăng năng lực sản xuất của một số sản phẩm chủ lực nhờ thị

trường tiêu thụ tăng, xuất khẩu thuận lợi¹¹; một số dự án đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công, dự kiến đưa vào vận hành từ Quý II/2022, đóng góp tăng thêm cho ngành công nghiệp may mặc¹²; bù đắp cho một số sản phẩm có xu hướng giảm¹³ so với kế hoạch. Dự kiến nhóm này tạo ra giá trị gia tăng **1.325** tỷ đồng, tăng 15,3%, đóng góp cho tăng trưởng chung 0,91%.

+ Về nhóm ngành năng lượng: Dự kiến sản lượng điện sản xuất năm 2022 khoảng 7.050 triệu kWh/3.624,7 MW, trong đó đã hòa lưới 53 dự án với sản lượng 6.300 triệu kWh/3.181,7 MW, dự kiến hòa lưới trong năm 2022 khoảng 750 triệu kWh/443 MW (chuyển tiếp từ năm 2021 sang có 08 dự án điện gió/343,7 MW chỉ mới vận hành từ tháng 11/2021, năm 2022 dự báo thời tiết thuận lợi hơn sẽ phát huy năng lực phát điện tính 80% công suất), các dự án đã vận hành chưa có COD vì đang chờ giá tính 10% công suất (dự kiến Quý IV/2022 sẽ có giá mới) và 02 dự án thủy điện Mỹ Sơn/20MW, Tân Mỹ/10MW phát huy công suất tối đa. Dự kiến nhóm này tạo ra giá trị gia tăng **4.300** tỷ đồng, tăng 19%, đóng góp cho tăng trưởng chung 3,05%.

3. Kịch bản 3: Dự kiến tốc độ tăng trưởng đạt 14% (trương đương tăng 14-15%, thấp hơn Kế hoạch 2%), đóng góp tăng trưởng chung 3,06% GRDP (thấp hơn kịch bản 1 là 0,45%).

Kịch bản này dự báo phát triển trong điều kiện khó khăn hơn do nhóm công nghiệp năng lượng còn vướng mắc vì giá điện chưa kịp thời ban hành, thời tiết diễn biến thất thường, ảnh hưởng biến đổi khí hậu.

Dự kiến tổng giá trị gia tăng **5.431** tỷ đồng, cơ cấu nội bộ các nhóm ngành công nghiệp được phân bổ như sau:

+ Các nhóm ngành hiện có: Gồm 20 nhóm ngành, dự báo nền kinh tế phục hồi, các gói kích cầu của Chính phủ được đẩy mạnh; các dự án đầu tư công, các công trình trọng điểm (đường cao tốc, cảng biển, đường nối), các dự án khu công nghiệp, du lịch được đẩy nhanh tiến độ, các công trình dân dụng sẽ khởi sắc góp phần thúc đẩy nhóm ngành công nghiệp khai khoáng vật liệu xây dựng; một số nhóm ngành chế biến mở rộng quy mô sản xuất, phục hồi nhanh nhờ thị trường tiêu thụ sẽ đóng góp tăng thêm cho ngành công nghiệp.

Theo đó, dự kiến nhóm các ngành hiện có tạo ra giá trị gia tăng 1.438 tỷ đồng, tăng 24,9%, đóng góp 1,32% GRDP của tỉnh.

+ Về nhóm ngành năng lượng: dự kiến giá điện và Quy hoạch điện VIII chưa kịp thời ban hành trong năm 2022, do đó chỉ tính sản lượng điện đối với các dự án đã hòa lưới tính 60% công suất và thêm 02 dự án thủy điện Mỹ Sơn/20MW, Tân Mỹ/10MW đi vào vận hành. Theo đó dự kiến sản lượng điện năm 2022

¹¹ Tôm đông lạnh, nha đam, khăn bông, nước yến, bia

¹² (1) Nhà máy may mặc Vietsun Ninh Thuận, (2) Nhà máy may gia công hàng may mặc xuất khẩu - Công ty TNHH MTV May Mặc TM&DV Minh Sơn, (3) Xí nghiệp may xuất khẩu Thái Vạn Long - Công ty TNHH Thái Vạn Long, (4) Công ty Cổ phần may An Khánh.

¹³ Nhân điều, đá granit, bao bì giấy.

khoảng 6.900 triệu kWh (thấp hơn Kế hoạch), giá trị gia tăng lĩnh vực năng lượng là **3.993** tỷ đồng, tăng 10,5%, đóng góp cho tăng trưởng chung 1,74%.

Như vậy, giá trị GRDP toàn ngành công nghiệp đạt 5.431 tỷ đồng, giảm 100 tỷ đồng, làm giảm tăng trưởng từ 16,1% xuống còn 14%, đóng góp tăng trưởng chung 3,06%, giảm 0,45% so kịch bản 1 (kịch bản đầu năm).

Căn cứ vào các kịch bản trên đây, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo theo dõi diễn biến tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh và cả nước, đồng thời phân tích, đánh giá, dự báo, cập nhật và có giải pháp hợp lý, kịp thời, bám sát tình hình chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương để định hướng tăng trưởng phù hợp; từ đó tập trung chỉ đạo đề ra những nhiệm vụ, giải pháp đột phá các ngành còn dư địa phát triển, có khả năng sản xuất tăng thêm góp phần tăng trưởng kinh tế- xã hội của tỉnh.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để phấn đấu đạt mục tiêu Kịch bản 1 (công nghiệp tăng 16,1%, đóng góp tăng trưởng 3,51% GRDP) theo kế hoạch đề ra, UBND tỉnh giao các Sở, ban, ngành và đơn vị liên quan tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể như sau:

1. Nhiệm vụ trọng tâm trên từng nhóm ngành Công nghiệp:

a) Công nghiệp khai khoáng:

- Mở rộng quy mô, tận dụng tiềm năng lợi thế năng nóng kéo dài trong năm tập trung khai thác muối các loại, đặc biệt là muối kết tinh trên bạt để cung cấp nguồn nguyên liệu ổn định cho công nghiệp chế biến sản phẩm sau muối.

- Tiếp tục hỗ trợ tháo gỡ khó khăn để đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh: các công trình giao thông (đường cao tốc Bắc-Nam, đường nối từ cao tốc Bắc-Nam đến cảng biển Cà Ná, Cảng biển tổng hợp Cà Ná - giai đoạn 1B, các tuyến đường nâng cấp, mở rộng, liên kết..), hạ tầng thủy lợi (Tân Mỹ, sông Than, kênh chuyên nước Tân Giang-Sông Biêu), các hồ chứa, đê, kè bảo vệ chống sạt lở, dự án thủy điện tích năng Bác Ái, hạ tầng du lịch.. nhằm thúc đẩy tăng trưởng sản phẩm đá xây dựng góp phần tăng chỉ số và giá trị sản xuất công nghiệp khai khoáng năm 2022.

b) Công nghiệp chế biến, chế tạo:

- Triển khai thực hiện các Chương trình, chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội của Quốc hội, Chính phủ; sớm đưa các chính sách này đến với Doanh nghiệp, tạo điều kiện tối đa để Doanh nghiệp có động lực sản xuất, kinh doanh, thực hiện tốt các chính sách về chế độ tiền lương, an sinh xã hội, giáo dục nghề nghiệp cho người lao động. Duy trì Hội nghị gặp mặt, đối thoại với Doanh nghiệp hàng tháng để nắm bắt, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho từng Doanh nghiệp trên từng lĩnh vực.

- Tập trung thực hiện các giải pháp để ổn định và thúc đẩy phát triển sản xuất, giữ hoặc vượt mức tăng trưởng ngành công nghiệp chế biến. Thường xuyên nắm bắt, theo dõi sát sao và hỗ trợ kịp thời các dự án công nghiệp chế biến đang

hoạt động có khả năng tăng thêm năng lực sản xuất¹⁴, góp phần gia tăng giá trị sản xuất cho ngành, đồng hành cùng Doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn đối với các sản phẩm bị ảnh hưởng thị trường tiêu thụ làm giảm sản lượng (gạch nung, xi măng, đá granit, nhân điều). Nghiên cứu chính sách tín dụng để kích cầu xây dựng trong dân, thu hút phát triển thị trường nhà ở, văn phòng, công trình công cộng,... có chính sách quy định sử dụng sản phẩm vật liệu xây dựng của địa phương (xi măng Kim Định, gạch, đá,...) đối với các công trình sử dụng Ngân sách nhà nước tạo điều kiện cho các sản phẩm vật liệu xây dựng phát triển.

Đối với các sản phẩm công nghiệp chế biến từ nông sản (đường, mỳ, nha đam) tiếp tục hỗ trợ cho nông dân đầu tư phát triển vùng nguyên liệu ổn định cho chế biến, nghiên cứu phát triển các nguồn giống mới, sản lượng cao, chất lượng tốt, ít sâu bệnh,... cung cấp cho người dân thực hiện phát triển ổn định vùng nguyên liệu tại địa phương.

- Tập trung dồn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công hoàn thành đưa vào hoạt động một số dự án đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp đang triển khai, sớm đưa vào vận hành trong năm để góp phần tạo năng lực mới, tăng thêm giá trị sản xuất cho ngành¹⁵.

- Khuyến khích các doanh nghiệp chú trọng đổi mới công nghệ, cải tiến quy trình, mở rộng quy mô sản xuất, tận dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 để nâng cao năng suất lao động, tăng giá trị và khả năng liên kết, hội nhập và phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu của tỉnh. Nhất là các Nhà máy sản xuất nhân điều đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, thiết lập và hoàn thiện các tiêu chuẩn quốc tế như: ISO 22000, HACCP, BRC,... để đảm bảo điều kiện thâm nhập các thị trường Mỹ, EU,...

- Nghiên cứu phát triển bền vững thị trường lao động, hỗ trợ kết nối cung-cầu, tìm kiếm tuyển dụng lao động, đảm bảo cung cấp đủ nguồn lao động ổn định, kịp thời cho các Doanh nghiệp may mặc, bia. Triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề cho người lao động gắn với nhu cầu của Doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các Doanh nghiệp công nghiệp tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm, tìm kiếm và mở rộng thị trường tiêu thụ, áp dụng các biện pháp hoa hồng, khuyến mãi (nếu có) để ngày càng nâng cao năng lực tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh phát triển thị trường và tìm kiếm thị trường xuất khẩu sản phẩm. Triển khai tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung-cầu, kết nối thông tin và hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm của địa phương.

- Tiếp tục chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ đầu tư kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp Thành Hải, Du Long, Phước Nam; các Cụm công nghiệp Quảng Sơn, Hiếu Thiện, Phước Tiến tạo điều kiện thu hút các dự án thứ cấp, nhất là các dự án công nghiệp mới, công nghệ cao, quy mô lớn, hiện đại, thân thiện môi trường; ưu tiên

¹⁴ Cty TNHH Thủy sản Thông Thuận - Ninh Thuận, Cty CP đường Biên Hòa -Phan Rang, Cty CP Dệt may Quảng Phú, Cty CP Thực phẩm Cánh Đồng Việt, Cty CP Bia Sài Gòn-N.Thuận,...

¹⁵ 03 Công ty may xuất khẩu trong KCN Thành Hải (Thái Vạn Long, Minh Sơn, Vietsun), Cty CP may An Khánh, Cty cơ khí Trí Việt, Trung tâm chia chọn Bưu điện.

thu hút ngành công nghiệp bảo quản sau thu hoạch, chế biến nông, lâm, thủy sản theo chiều sâu, tăng sản phẩm có hàm lượng khoa học-công nghệ và giá trị gia tăng để tạo nguồn, đóng góp nhiều cho ngân sách.

c) Công nghiệp sản xuất và phân phối điện:

- Tiếp tục kiến nghị Chính phủ sớm ban hành các chính sách về năng lượng tái tạo (Quy hoạch điện VIII, giá điện gió, giá điện mặt trời, chính sách thúc đẩy điện gió ngoài khơi,...), kiến nghị Bộ Công Thương chỉ đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam quan tâm công nhận Ngày vận hành thương mại (COD) của các dự án đã vận hành.

- Đôn đốc, nắm bắt tình hình, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ các dự án năng lượng tái tạo đang triển khai, phần đầu trong năm 2022 hoàn thành hòa lưới 443 MW¹⁶ và khởi công 699 MW, tiếp tục đầu tư dự án Thủy điện tích năng Bác Ái, phần đầu khởi công dự án Trung tâm điện lực LNG Cà Ná giai đoạn 1 - 1.500MW.

- Theo dõi tiến độ thi công các dự án hạ tầng truyền tải điện 500kV, 220kV, 110kV đoạn qua địa bàn tỉnh, chỉ đạo đẩy nhanh công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, sớm bàn giao đất cho các chủ đầu tư. Đôn đốc, thường xuyên nắm bắt khó khăn của chủ đầu tư để kịp thời bàn giải pháp tháo gỡ, phần đầu trong năm hoàn thành một số công trình, dự án lớn giúp tăng năng lực giải tỏa công suất, tăng khả năng phát điện của các dự án năng lượng tái tạo.

- Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thi công, khởi công các dự án, công trình trọng điểm của tỉnh, huy động tất cả các nguồn lực, tạo khí thế sôi nổi thúc đẩy các ngành nông nghiệp, công nghiệp-xây dựng, thương mại – dịch vụ phát triển, nhằm tăng nhu cầu phụ tải điện, tạo điều kiện cho các dự án phát điện, tăng công suất, đảm bảo cân đối cung-cầu điện trong tổng thể hệ thống điện quốc gia.

d) Công nghiệp cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: Đây mạnh công tác đầu tư mở rộng hệ thống cung cấp nước sạch trên địa bàn toàn tỉnh. Tập trung ổn định công suất các nhà máy sản xuất nước sạch hiện có, nâng cao năng lực cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng và hiệu quả nguồn nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch cho sản xuất công nghiệp và tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Một số giải pháp chủ yếu:

a) Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp:

- Chính sách hỗ trợ:

+ Triển khai kịp thời có hiệu quả các chính sách tài khóa, tiền tệ của Chính phủ để hỗ trợ Doanh nghiệp phục hồi sản xuất kinh doanh. Hỗ trợ tối đa các doanh nghiệp duy trì và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng; hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

¹⁶ Không tính dự án ĐG Công Hải 1,2 (28MW) vì dự án đang gặp khó khăn về công nghệ, không thể hoàn thành kịp thời trong năm 2022.

+ Tiếp tục tháo gỡ các khó khăn vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp và người lao động tiếp cận các chính sách về hỗ trợ vốn vay, lãi suất, hỗ trợ đất đai, thuế, phí, lao động, bảo hiểm, an sinh xã hội...

+ Thực hiện điều chỉnh và nghiên cứu, đề xuất xây dựng các chính sách hỗ trợ, khuyến khích đầu tư, thúc đẩy công nghiệp chế biến và thị trường tiêu thụ phù hợp với tình hình mới.

+ Phát triển nguồn vốn, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho vay tái sản xuất, mở rộng đầu tư, giải quyết việc làm. Tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội. Lồng ghép các hoạt động của chương trình cho vay vốn với các mô hình kinh tế và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa; đẩy mạnh các hoạt động khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư,... để phát huy hiệu quả vốn vay, đồng thời khôi phục và ổn định, phát triển vùng nguyên liệu cung ứng cho ngành công nghiệp chế biến.

- Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh:

+ Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính đến năm 2025 và Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 11/11/2021 về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021 - 2025.

+ Đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, đơn giản hóa thủ tục, quy trình, thời gian thực hiện, đặc biệt là trong các lĩnh vực: quy hoạch, xây dựng; đất đai, môi trường; chấp thuận chủ trương đầu tư... Công khai danh mục thủ tục hành chính, địa chỉ tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở làm việc và cổng thông tin điện tử theo quy định. Triển khai các đường dây nóng của từng Sở, ngành và địa phương hỗ trợ tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp để phục hồi sản xuất kinh doanh.

+ Xem xét điều kiện, phương án hoàn trả tiền ký quỹ thực hiện dự án xét trong bối cảnh rủi ro do dịch Covid-19, thực hiện giãn cách xã hội, tạm dừng thi công, sản xuất; giải quyết hoàn trả tiền ký quỹ thực hiện dự án để chủ đầu tư có vốn xoay vòng, nhanh chóng đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng, sớm đưa dự án vào hoạt động. Chỉ đạo các Sở, ngành hướng dẫn Công ty Cổ phần hóa chất Cà Ná SB sớm hoàn tất thủ tục để cấp Quyết định chủ trương đầu tư, sớm khởi công dự án trong năm 2022.

+ Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước, phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành trên cơ sở phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước.

+ Duy trì đối thoại, gặp gỡ hàng tháng giữa doanh nghiệp với UBND tỉnh và các Sở, ngành, địa phương để tìm giải pháp giải quyết, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

b) Đẩy mạnh thu hút đầu tư:

- Kiến nghị Chính phủ xem xét, phê duyệt chủ trương đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Cà Ná. Đẩy nhanh tiến độ triển khai đầu tư hạ tầng đáp ứng nhu cầu mặt bằng sản xuất của các doanh nghiệp, tạo điều kiện thu hút các dự án sản xuất lớn và nâng tỷ lệ lấp đầy các KCN Du long, Phước Nam, các CCN Quảng Sơn, Hiếu Thiện, Phước Tiến. Rà soát, tháo gỡ kịp thời khó khăn, vướng mắc của các dự án đầu tư công nghiệp đang triển khai, đảm bảo các dự án đi vào hoạt động đúng tiến độ, tạo ra giá trị mới góp phần thúc đẩy tăng trưởng công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo. Kiên quyết, kiểm tra xử lý thu hồi kịp thời đối với các dự án chậm tiến độ, vi phạm các quy định của Luật đầu tư, đảm bảo đúng quy định để thu hồi và giao đất nhà đầu tư khác đầu tư, sử dụng đất có hiệu quả.

- Đẩy mạnh xúc tiến thu hút đầu tư thứ cấp vào Khu, Cụm Công nghiệp, nhất là các dự án công nghiệp chế biến, chế tạo. Chỉ đạo các Sở, ngành chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng nội dung, lập Kế hoạch, Chương trình xúc tiến đầu tư vào Khu, cụm công nghiệp, dự kiến tổ chức trong tháng 6/2022.

- Rà soát xây dựng các chương trình, đề án, dự án phát triển liên quan đến chế biến nông, lâm, thủy sản; đề xuất mới và điều chỉnh, bổ sung đề án, dự án đã xây dựng cho phù hợp với định hướng phát triển trong tình hình mới.

c) Giải pháp về vốn:

- Kinh phí để hỗ trợ các chương trình, đề án, dự án phát triển công nghiệp chế biến chế tạo được huy động từ các nguồn của doanh nghiệp, nguồn vốn vay, vốn tài trợ của nước ngoài và một phần từ nguồn vốn ngân sách nhà nước để hỗ trợ cho thực hiện kế hoạch từ khuyến công, xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ, đào tạo nghề, xúc tiến đầu tư và các nguồn vốn khác theo quy định.

- Tranh thủ các gói kích cầu phát triển kinh tế của Chính phủ để phục hồi kinh tế, các chương trình Khuyến công quốc gia, xúc tiến thương mại trọng điểm quốc gia của Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để đầu tư ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, đổi mới dây chuyền công nghệ; quảng bá, xúc tiến thương mại cho các sản phẩm chế biến đặc thù của tỉnh.

- Ngân sách nhà nước ưu tiên thực hiện các nhiệm vụ đầu tư công để tạo tác động lan tỏa, dẫn dắt và kích thích tăng trưởng, phát triển kinh tế - xã hội tỉnh. Trường hợp cần thiết, Tỉnh huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện, kịp thời kiến nghị Trung ương xem xét, bổ sung nguồn lực để đảm bảo nguồn lực đáp ứng nhu cầu đầu tư công, phục hồi kinh tế.

- Thực hiện đầu tư tập trung, có trọng điểm, chủ động tìm nhiều giải pháp huy động vốn, đặc biệt nguồn vốn của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn cho vay tái sản xuất, mở rộng đầu tư, giải quyết việc làm, tiếp tục triển khai có hiệu quả hoạt động cho vay vốn từ Ngân hàng chính sách xã hội, các ngân hàng thương mại, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành phần kinh tế phục hồi lại toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh, tiếp tục phát triển ngành nghề, sản phẩm, mở rộng thị trường, tăng thu nhập cho xã hội, tăng thu ngân sách,...

d) Giải pháp về đất đai và phát triển cơ sở hạ tầng:

- Khẩn trương trình và ban hành Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của các huyện, thành phố; Kế hoạch sử dụng đất 5 năm 2021-2025, Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 để làm cơ sở chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất thực hiện các dự án.

- Đầu tư phát triển hệ thống giao thông, hạ tầng cấp điện, cấp nước đến các Khu, Cụm công nghiệp đảm bảo kết nối nội vùng và liên vùng trong tỉnh, các tỉnh lân cận và cơ sở hạ tầng quốc gia. Trước mắt ưu tiên cho các công trình có tính lan tỏa, kết nối các phương thức vận tải, các vùng kinh tế trọng điểm, các cửa ngõ đầu mối giao thông quan trọng để tạo động lực phát triển kinh tế-xã hội và thu hút đầu tư. Đồng thời việc tăng cường đầu tư phát triển các cơ sở hạ tầng giao thông, xây dựng, thủy lợi còn là hình thức mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm vật liệu xây dựng, tạo điều kiện cho ngành công nghiệp chế biến vật liệu xây dựng phục hồi và phát triển, góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng đối với các sản phẩm bị giảm sâu năm 2021, trong đó có các sản phẩm đá xây dựng, đá granit, gạch nung, xi măng,...

- Đẩy nhanh tiến độ bồi thường, giải phóng mặt bằng nhất là các dự án nguồn điện, hạ tầng truyền tải điện; sớm bàn giao mặt bằng CCN Quảng Sơn từ Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp sang cho Sở Công Thương, để Sở Công Thương tiếp tục tham mưu trình phê duyệt phương án giá thuê hạ tầng, giá thuê đất, làm cơ sở kêu gọi, thu hút đầu tư thứ cấp. Chủ động rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh giá thuê hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp hiện nay cho phù hợp, hiệu quả để có thêm nguồn kinh phí đầu tư, cải tạo nâng cấp hạ tầng. Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện thu hút thứ cấp.

đ) Giải pháp về khoa học và công nghệ:

- Chú trọng hỗ trợ, triển khai nhanh các dự án, mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, ưu tiên thu hút phát triển công nghiệp chế biến theo chiều sâu, tích cực hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ sáng tạo nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, khả năng liên kết, hội nhập và phát triển. Tích hợp công nghệ thông tin và tự động hóa vào công nghiệp chế biến nhằm tạo ra các quy trình sản xuất, mô hình nhà máy thông minh liên kết với nguồn cung cấp nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư công nghệ tiên tiến, hiện đại, có tính tiên phong về công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản và tạo ra sản phẩm mới; chế biến sâu nông sản hàng hóa, tạo giá trị gia tăng cao, chuyển dịch cơ cấu sản phẩm phù hợp nhu cầu thị trường với định hướng chung.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về trình độ công nghệ chế biến, bảo quản nông sản, thủy sản để tiến tới hình thành thị trường khoa học công nghệ gắn với định hướng đầu tư phát triển bền vững. Ưu tiên nguồn vốn sự nghiệp khoa học hỗ trợ các cơ sở chế biến nông lâm thủy sản đổi mới công nghệ trong chế biến, bảo quản.

e) Giải pháp về phát triển thị trường lao động:

- Tăng cường tổ chức các sàn giao dịch việc làm trực tiếp hoặc trực tuyến để kết nối việc làm giữa doanh nghiệp và lao động. Đẩy mạnh hoạt động Sàn Giao dịch việc làm trực tuyến thông qua ứng dụng công nghệ. Bởi việc kết nối cung - cầu lao động không chỉ trong phạm vi tỉnh, mà kết nối với tất cả các tỉnh có nguồn lao động (thông qua hệ thống Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh); người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận, trao đổi các thông tin liên quan đến vị trí công việc cần tuyển dụng. Chỉ đạo tổ chức các hoạt động kết nối cung cầu - lao động, nhanh chóng hỗ trợ các Công ty may tuyển dụng công nhân.

- Triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao tay nghề cho người lao động; đẩy mạnh công tác đào tạo và đa dạng hóa các loại hình đào tạo. Phát triển bền vững thị trường lao động, đảm bảo nguồn cung lao động ổn định có chất lượng cao cung cấp cho các Doanh nghiệp theo đúng ngành nghề, vị trí cần tuyển dụng. Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia đào tạo nghề từ nguồn kinh phí dạy nghề và khuyến công hàng năm của tỉnh.

- Giải quyết tốt các chính sách cho người lao động làm việc tại các doanh nghiệp công nghiệp chế biến; chú trọng tiêu chí đào tạo lại để đưa lao động sớm trở lại thị trường lao động. Hỗ trợ và nhân rộng các mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm tại chỗ có hiệu quả ở các địa phương.

g) Giải pháp ổn định vùng nguyên liệu, đảm bảo chuỗi cung ứng:

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn của Trung ương và của Tỉnh, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận chính sách. Rà soát, tham mưu xây dựng các chính sách kêu gọi đầu tư một số vùng nông nghiệp công nghệ cao, đẩy mạnh thực hiện hỗ trợ, chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ và đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác khuyến nông, phát triển mô hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị để đảm bảo thực hiện tốt công tác tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nguyên liệu đầu vào cho các ngành công nghiệp chế biến, đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kinh tế số trong sản xuất nông nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình Mỗi xã một sản phẩm để phát huy nội lực, tạo ra sản phẩm chất lượng, an toàn gắn với áp dụng công nghệ cao và ứng dụng khoa học công nghệ.

- Nghiên cứu chương trình phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo ổn định, bền vững đáp ứng nhu cầu cho ngành công nghiệp chế biến.

h) Giải pháp phát triển thị trường:

- Tăng cường tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, HTX về hội nhập kinh tế quốc tế, thông tin thị trường; xây dựng nhãn mác bao bì sản phẩm chủ lực gắn với xây dựng thương hiệu sản phẩm.

- Xây dựng và triển khai hiệu quả các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh lưu thông, phân phối hàng hóa, tổ chức kết nối tiêu thụ sản phẩm với các tập đoàn bán lẻ, siêu thị cho các doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh. Tổ chức các Hội

chợ, triển lãm thương mại, hội nghị kết nối cung cầu, chương trình kết nối hàng Việt (nhất là sản phẩm đặc thù của tỉnh, sản phẩm OCOP), đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu triển lãm sản phẩm và bán hàng trực tuyến, thực hiện khuyến mãi, giảm giá, đa dạng các chương trình kích cầu tiêu dùng.

- Đa dạng hóa các hình thức thương mại, phát triển mạnh thương mại điện tử: Triển khai vận hành Sàn thương mại điện tử, tạo điều kiện thuận lợi để cơ sở, doanh nghiệp tham gia quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, mua bán hàng hóa thông qua Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp hỗ trợ lưu thông hàng hóa, phối hợp các địa phương đảm bảo các phương tiện vận chuyển hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng và sản xuất được lưu thông thông suốt; không để bị đứt gãy chuỗi sản xuất, cung ứng hàng hóa phục vụ người dân, phát triển sản xuất kinh doanh và phục hồi vận tải hàng hóa.

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp trong nước, quốc tế đầu tư xây dựng các trung tâm thương mại, siêu thị... theo quy hoạch nhằm phục vụ nhu cầu mua sắm của nhân dân, góp phần phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh hiện đại.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, tìm hiểu các thị trường, xúc tiến thương mại gắn với sản phẩm; tăng cường phối hợp, liên kết phát triển thị trường tiêu dùng nội địa, đồng thời chú trọng đến các thị trường nước ngoài, tận dụng các cơ chế, chính sách của Hiệp định thương mại tự do để thúc đẩy xuất khẩu.

i) Đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu:

Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương triển khai tập huấn, hướng dẫn cho các hợp tác xã, doanh nghiệp về các Hiệp định thương mại tự do FTA. Tận dụng các ưu đãi về thuế của FTA để tìm kiếm thị trường và đối tác mới; mở rộng thị trường xuất khẩu hàng hóa, nhất là đối với hai mặt hàng chủ lực chế biến tôm và nhân điều. Thường xuyên cập nhật, triển khai thực hiện thông tin và dự báo về thị trường nông, thủy sản đến các doanh nghiệp, Hợp tác xã của tỉnh. Chỉ đạo phối hợp với các tỉnh có cửa khẩu xuất khẩu sang Trung Quốc như Lào Cai, Lạng Sơn, Quảng Ninh để cập nhật theo dõi tình hình thông quan hàng hóa tại các cửa khẩu với Trung Quốc và thông tin kịp thời cho các doanh nghiệp, Hợp tác xã xuất khẩu nông, lâm, thủy sản.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Với quan điểm phấn đấu đạt chỉ tiêu năng lượng và thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo phát triển nhằm đạt mục tiêu tăng trưởng của ngành công nghiệp đã đặt ra từ đầu năm; trên tinh thần đồng hành hỗ trợ, tháo gỡ, giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động một cách có hiệu quả nhất, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp phát triển, UBND tỉnh yêu cầu:

1. Sở Công Thương: Là cơ quan đầu mối quản lý nhà nước về công nghiệp, có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố

và các đơn vị liên quan đôn đốc và tổ chức triển khai có hiệu quả Kế hoạch. Theo dõi diễn biến tình hình kinh tế - xã hội trong tỉnh và cả nước, đồng thời phân tích, đánh giá, dự báo, cập nhật và có giải pháp hợp lý, kịp thời, bám sát tình hình chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương để tham mưu UBND tỉnh hướng tăng trưởng phù hợp; từ đó đề xuất những nhiệm vụ, giải pháp đột phá đối với các ngành còn dư địa phát triển, có khả năng sản xuất tăng thêm góp phần tăng trưởng kinh tế- xã hội của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng làm việc với Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp để xây dựng mức giá thuê hạ tầng đảm bảo phù hợp, đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho xúc tiến thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào cụm công nghiệp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các ngành liên quan xây dựng, bố trí và cân đối nguồn vốn đầu tư cho phát triển trên các lĩnh vực đầu tư công, hạ tầng giao thông, hạ tầng Khu, Cụm công nghiệp trong các kế hoạch năm.

- Chủ trì, phối hợp với Ban quản lý các Khu công nghiệp nghiên cứu, đề xuất tổ chức Hội nghị xúc tiến kêu gọi đầu tư thứ cấp vào các khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh xem xét tham mưu cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho một số dự án lớn trọng điểm của tỉnh, đặc biệt các dự án năng lượng tái tạo dự kiến khởi công trong năm 2022.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các huyện, thành phố trong việc triển khai sản xuất các sản phẩm nông nghiệp. Thường xuyên rà soát, cập nhật, cung cấp thông tin về sản phẩm: sản lượng, đơn vị cung cấp, quy cách sản phẩm (tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ,...) phục vụ chế biến và công tác xúc tiến, các hoạt động tuyên truyền giới thiệu sản phẩm.

- Nghiên cứu, đề xuất chương trình phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo ổn định, bền vững đáp ứng nhu cầu cho ngành công nghiệp chế biến. Phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan thực hiện các nhiệm vụ liên quan trong Kế hoạch và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương rà soát, giải quyết các vướng mắc liên quan đến đất đai, môi trường, khoáng sản; sớm tổ chức bàn giao đất tại thực địa để tập kết phương tiện CCN Quảng Sơn, xem xét bố trí mở rộng quỹ đất để xây dựng kho lạnh chứa hàng, mở rộng quy mô sản xuất cho Công ty TNHH Thông Thuận Ninh Thuận.

5. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị liên quan có kế hoạch đào tạo lao động phù hợp đảm bảo đáp ứng nhu cầu lao động của doanh nghiệp; kết nối thông tin với lực lượng lao động là công dân tỉnh đang làm việc ở các tỉnh, thành phố phía Nam về tỉnh làm việc.

- Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, nâng cao tay nghề, chính sách tín dụng liên quan đến lao động để người lao động và người sử dụng lao động dễ dàng tiếp cận, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, giải quyết việc làm.

- Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và đơn vị liên quan nghiên cứu xây dựng Đề án đào tạo nguồn lao động phục vụ các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và đơn vị liên quan nghiên cứu đề xuất hỗ trợ phát triển các công nghệ xử lý chế biến các phụ phẩm nông nghiệp (sản xuất phân bón từ phụ phẩm nha đam, ...) thông qua các chương trình khoa học và công nghệ, chương trình khuyến công, góp phần xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.

7. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

- Quyết liệt đôn đốc, nhắc nhở, hỗ trợ Chủ đầu tư hạ tầng Khu công nghiệp Phước Nam và Du Long tập trung triển khai sớm hoàn thành đồng bộ về cơ sở hạ tầng, đồng thời triển khai xây dựng hoàn thành Nhà máy xử lý nước thải tập trung khu công nghiệp đáp ứng cho việc kêu gọi, xúc tiến đầu tư các dự án thứ cấp vào khu công nghiệp trong thời gian sớm nhất.

- Tập trung thu hút các dự án đầu tư trong các lĩnh vực theo Dự án kêu gọi đầu tư thứ cấp vào khu công nghiệp giai đoạn đến năm 2025 (theo Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 17/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh); chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư vào Khu, cụm công nghiệp tại TP HCM.

- Chủ động rà soát, đánh giá, đề xuất điều chỉnh giá thuê hạ tầng khu công nghiệp Thành Hải cho phù hợp, hiệu quả để có thêm nguồn kinh phí đầu tư, cải tạo nâng cấp hạ tầng KCN Thành Hải; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng làm việc với Chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp để xây dựng mức giá thuê hạ tầng đảm bảo phù hợp, đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho xúc tiến thu hút các dự án đầu tư thứ cấp vào khu, cụm công nghiệp.

8. Ngân hàng nhà nước – chi nhánh Ninh Thuận khẩn trương tổ chức Hội nghị kết nối ngân hàng với doanh nghiệp để triển khai các chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp (sau khi có văn bản hướng dẫn triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ tài chính được ban hành).

9. Các Sở, ban, ngành, các tổ chức khác có liên quan chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương trong tổ chức thực hiện Kế hoạch này; xây dựng giải pháp để tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình. Tham mưu cho UBND tỉnh những cơ chế, chính sách, nội dung, giải quyết các vướng mắc liên quan lĩnh vực của đơn vị mình quản lý để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Nâng cao năng lực quản lý nhà nước của địa phương về công nghiệp, tập trung chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo quy hoạch, kế hoạch;

khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản nông, lâm, thủy sản, phát huy tối đa hiệu quả sử dụng đất và đầu tư, phát triển các sản phẩm có thể mạnh của từng địa phương.

- Chủ động bố trí quỹ đất phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch để thu hút các dự án đầu tư công nghiệp chế biến vào địa phương. Đề xuất các kế hoạch, đề án, dự án cụ thể để phát triển chế biến nông, lâm, thủy sản trên địa bàn gắn với vùng nguyên liệu, thế mạnh của địa phương, phù hợp với định hướng phát triển chung của tỉnh.

- Nghiên cứu chương trình phát triển vùng nguyên liệu đảm bảo ổn định, bền vững, phù hợp khí hậu, thổ nhưỡng từng địa phương, đáp ứng nhu cầu công nghiệp chế biến.

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và lãnh đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh theo hướng lồng ghép vào báo cáo thực hiện nhiệm vụ hàng tháng của đơn vị.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vấn đề cần phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các Sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan kịp thời có văn bản gửi về Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các Hiệp hội doanh nghiệp;
- VPUB: LĐ;
- Lưu: VT, KTTH. Nam

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Tấn Cảnh